TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 119/2022/QĐST- HNGĐ

Đông Triều, ngày 20 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 142/2022/TLST- HNGĐ, ngày 21/4/2022, giữa:

- Nguyên đơn: anh Lưu Văn Tuấn A.

Địa chỉ: khu 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Quảng Ninh.

- Bị đơn: chị Nguyễn Thị Y.

Địa chỉ: khu C, phường K, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, các điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Toà án;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không vi phạm đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Lưu Văn Tuấn A và chị Nguyễn Thị Y.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con:

Chị Nguyễn Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung tên là Lưu Nguyễn Yến V, sinh ngày 15/02/2016 và Lưu Quỳnh Ch, sinh ngày 08/01/2018 đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), anh Lưu Văn Tuấn A cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Yến V cùng chị Y 5.000.000đồng/1 tháng, kể từ tháng 7/2022 đến khi con chung Nguyễn Yến V đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, anh Lưu Văn Tuấn A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

b. Về tài sản chung: anh Lưu Văn Tuấn A và chị Nguyễn Thị Y đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

c. Về án phí: anh Lưu Văn Tuấn A tự nguyện chịu 150.000đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm và tự nguyện chịu 150.000đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng (*ba trăm nghìn đồng*) mà anh Lưu Văn Tuấn A đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Đông Triều, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009414, ngày 21/4/2022. Anh Lưu Văn Tuấn A đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh ;
- VKSND thị xã Đông Triều;
- Đương sự;
- UBND thị trấn Cô Tô, huyện Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh (nơi ĐK kết hôn);
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Phạm Xuân Diễn